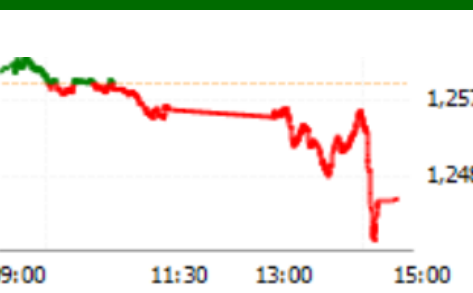


**Dữ liệu thị trường ngày 28/6/2024**

Tổng quan	VN-Index	HNX-Index
<b>Chỉ số</b>	<b>1.245,32</b>	<b>237,59</b>
Thay đổi (điểm)	-13.77	-2,48
Thay đổi (%)	-1.09	-1,03
KLGD (triệu cp)	840	76
GTGD (tỷ đồng)	20.857	1.417
<b>NĐT nước ngoài giao dịch ròng</b>		
HOSE	-1167	(tỷ đồng)
HNX	8	(tỷ đồng)
UPCOM	28	(tỷ đồng)

**VN-Index**



**Top cổ phiếu ảnh hưởng VNINDEX**

**Ảnh hưởng tích cực:**  
EIB, VIC, VNM, SHB, POW ...

**Ảnh hưởng tiêu cực:**  
GVR, BID, HPG, FPT, VPB ...

**VNINDEX GIẢM XUỐNG DƯỚI MỐC HỖ TRỢ 1250 ĐIỂM, RỦI RO NGẮN HẠN GIA TĂNG**

**Chuyển động thị trường và dự báo:**

VNIndex bị giảm điểm mạnh trong phiên giao dịch cuối tuần dưới áp lực bán lan rộng, các cổ phiếu đồng loạt giảm. Thanh khoản thị trường tăng hơn phiên trước trong đó giao dịch của khối ngoại vẫn là tiếp diễn xu hướng bán ròng với giá trị lớn. VNIndex đã giảm xuống dưới mốc hỗ trợ ngắn hạn 1250 điểm, rủi ro ngắn hạn gia tăng. Đối với nhà đầu tư ngắn hạn, cần thận trọng chưa bắt đáy mà nên chờ đợi dấu hiệu đột điều chỉnh kết thúc. Tuy nhiên mặt bằng giá cổ phiếu đã có mức chiết khấu hấp dẫn, mở ra cơ hội giảm ngân theo kế hoạch đầu tư trung dài hạn, quan tâm nhóm cổ phiếu sản xuất cơ bản và thiết yếu như xây lắp và sản xuất điện, hàng tiêu dung, công nghệ, khu công nghiệp, cổ phiếu thép.

**CỔ PHIẾU QUAN TÂM: NTL, DPR, ACB, GMD, CTD, HPG, KDH, MSN, VCB**

**Một vài thông tin thị trường đáng quan tâm:**

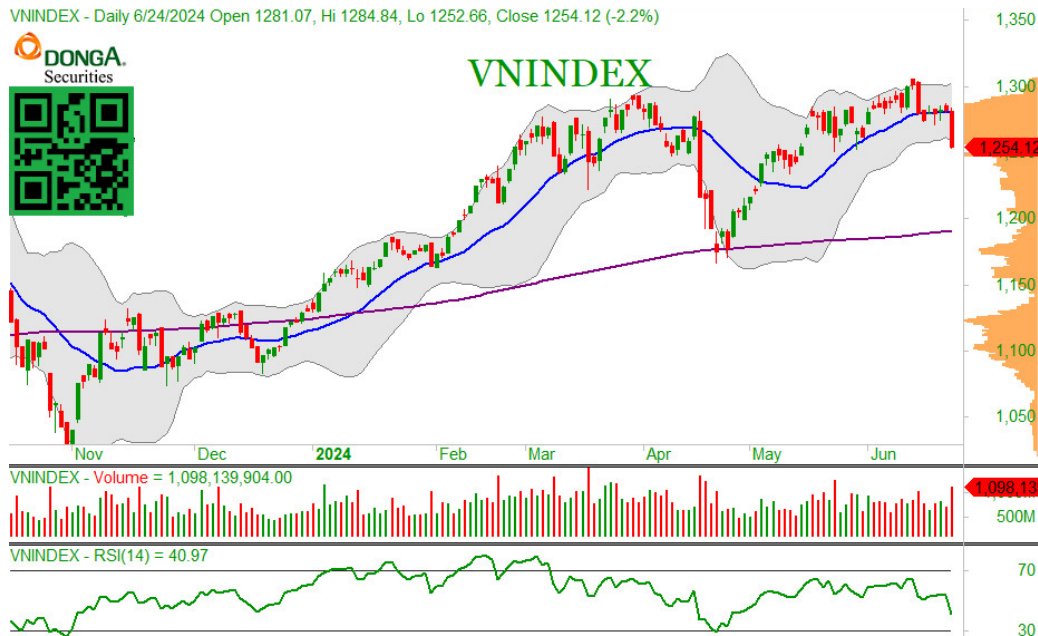
- Thị trường chứng khoán Châu Á đóng cửa trái chiều trong phiên giao dịch cuối cùng của tháng 6, giới đầu tư thận trọng chờ đợi dữ liệu Chỉ số giá tiêu dùng cá nhân (PCE) tháng 5 của Mỹ, để xem xét tình hình lạm phát và qua đó dự đoán về việc khả năng FED giảm lãi suất. Thị trường chứng khoán Trung Quốc giảm 3% trong tháng 6 do những lo ngại về căng thẳng thương mại với Mỹ, trong khi thị trường Hồng Kông tăng 1% trong tháng 6 nhờ vào nhóm cổ phiếu công nghệ.

- Theo dữ liệu Cục Đầu tư nước ngoài (ĐTNN), tính từ đầu năm đến ngày 20/6, tổng vốn đăng ký cấp mới, điều chỉnh và góp vốn mua cổ phần, mua phần vốn góp (GVMCP) của nhà ĐTNN đạt gần 15,2 tỷ USD. Vốn giải ngân đạt 10,84 tỷ USD, tăng 8,2% so với cùng kỳ năm ngoái. Riêng trong tháng 06 năm 2024 ghi nhận lượng vốn đầu tư điều chỉnh tăng thêm vượt trội so với các tháng đầu năm, với gần 1,9 tỷ USD, chiếm 47,3% tổng vốn đầu tư điều chỉnh trong 6 tháng. Trong 6 tháng đầu năm, Bắc Ninh, Vũng Tàu,... là địa phương thu hút vốn FDI nhiều nhất. Trong khi đó, Singapore là quốc gia đầu tư vào Việt Nam lớn nhất. (nguồn [fia.mpi.gov.vn](http://fia.mpi.gov.vn))

**Danh sách chi tiết khuyến nghị vui lòng xem trang 2.**

**PHÒNG PHÂN TÍCH-ĐẦU TƯ**

Địa chỉ: 468 Nguyễn Thị Minh Khai P2 Q3  
TP Hồ Chí Minh  
Tel: 84 28 38336333



## DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ

Mã	Thông tin	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Tỷ suất sinh lời kỳ vọng
<b>PVS</b>	<p>- Chúng tôi tiếp tục chọn PVS cho tháng 6 và đây là tháng thứ 3 liên tiếp với PVS trong danh mục khuyến nghị. Ngày 31/05, PTSC M&amp;C (cty con của PVS) đã ký hợp đồng EPCI cho dự án mỏ Lạc Đà Vàng. Tổng vốn đầu tư của dự án này là 693 triệu USD, và đóng góp 4% vào lợi nhuận 2025-2026 cho PVS. Ngoài ra, PVS còn tham gia đấu thầu cho thuê kho nội cho dự án này. Chất xúc tác chính trong tháng 6 tiếp tục đến từ việc phê duyệt FID toàn phần cho dự án Lô B.</p> <p>- Giải ngân vùng 42,5 - 43,5, cắt lỗ khi thủng 41,5.</p>	05/06/2024	43,5	49,0	41,5	<b>12,6%</b>
<b>HPG</b>	<p>- Tháng 4, HPG tiêu thụ 923 nghìn tấn thép các loại, tăng 71% so với cùng kỳ. Trong đó thép xây dựng đạt 471 nghìn tấn, tăng 120% so với cùng kỳ. Tháng 5 hiện tại đạt mức tiêu thụ thép xây dựng xấp xỉ tháng 4, theo chúng tôi ước tính. Giá bán HRC trong tháng 5 đã tăng trở lại bù đắp phần giảm của tháng 4 với mức tăng 9%. Chúng tôi cho rằng, HPG tiếp tục giữ chính sách giá thấp để giành thêm thị phần và là tiền đề cho việc tăng tệp khách hàng khi dự án Dung Quất 2 vận hành vào cuối năm nay. Giải ngân ở vùng giá 29, cắt lỗ khi thủng 28.</p>	05/06/2024	29,25	33,5	28,0	<b>14,5%</b>
<b>KSB</b>	<p>- Giải ngân đầu tư công tiếp tục là động lực của ngành, khi thời tiết nắng ráo thuận lợi hơn ở miền Nam trong quý 2 và các doanh nghiệp đẩy mạnh triển khai trước khi vào mùa mưa. Những dự án gần các mỏ đá của KSB như sân bay Long Thành đang trong giai đoạn thi công trải thảm nhựa là chất xúc tác cho kết quả quý 2. Mỏ đá Tam Lập 3 dự kiến đóng góp lợi nhuận từ tháng 6. Giải ngân vùng giá 23, cắt lỗ khi thủng 22. Mục tiêu 26.</p>	05/06/2024	23,3	26,0	22,0	<b>11,6%</b>
<p>VNindex ngày 04/03 đóng cửa ở mức 1261,4 điểm và ngày 29/3 ở mức 1284,1 điểm, mức tăng tháng 3 là 1,82%, so với danh mục tăng 1,69%. Danh mục tháng 3 đã khuyến nghị gồm: MBB, DRC, HPG, SZC.</p>						
<p>VNindex ngày 03/05 đóng cửa ở mức 1221.03 điểm, giảm 4% so với ngày 03/04, tương ứng khoảng thời gian đó danh mục tháng 4 giảm 3.54%. Danh mục tháng 4 đã khuyến nghị gồm: PVS, GMD, HSG, MWG, PVD.</p>						
<p>VNindex đóng cửa ngày 05/06 ở mức 1284.35, tăng 2,86% so với ngày 09/05, tương ứng thời gian đó danh mục tháng 5 tăng 2,76%. Danh mục tháng 5 đã khuyến nghị gồm: CTD, GMD, PVS.</p>						

## DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ BÁN (LÃI/LỖ)

Mã	Ngày khuyến nghị	Giá Mua (đồng)	Ngày bán	Giá bán (đồng)	Tỷ suất sinh lời
BVH	31/08/2020	49.900	11/09/2020	47.650	-4,5%
VHC	07/08/2020	36.200	23/09/2020	43.000	18,8%
MWG	07/08/2020	78.000	23/09/2020	101.900	30,6%
VNM	07/08/2020	115.000	23/09/2020	129.200	12,3%
VRE	07/08/2020	26.000	23/09/2020	29.100	11,9%
FPT	07/08/2020	46.500	23/09/2020	51.100	9,9%
PAC	27/04/2020	20.300	09/10/2020	26.200	29,1%
HPG	07/08/2020	24.000	16/10/2020	29.100	21,3%
DHC	07/08/2020	45.000	12/11/2020	51.500	14,4%
KBC	10/08/2020	13.500	19/11/2020	14.950	10,7%
GAS	23/09/2020	72.700	24/11/2020	82.500	13,5%
HPG	09/11/2020	31.500	24/11/2020	37.500	19,0%
MWG	23/09/2020	101.900	24/02/2021	133.800	31,0%
VHM	07/08/2020	79.500	24/02/2021	105.800	33,1%
REE	23/09/2020	40.050	01/03/2021	56.900	42,1%
IMP	16/11/2020	50.600	14/04/2021	72.000	42,3%
VNM	23/09/2020	106.000	19/04/2021	96.100	-9,3%
NT2	11/09/2020	23.750	19/04/2021	20.950	-11,8%
HPG	20/01/2020	41.700	20/04/2021	57.200	37,2%
PC1	16/12/2020	22.400	17/05/2021	25.050	11,8%
FPT	20/01/2021	63.300	19/05/2021	90.800	43,4%
PTB	24/02/2021	75.400	24/05/2021	89.500	18,7%
NTP	24/12/2020	36.300	31/05/2021	45.200	24,5%
MWG	24/02/2021	133.800	01/07/2021	151.100	12,9%
VRE	23/09/2020	29.100	20/07/2021	26.700	-9,0%
CSV	20/01/2021	28.300	16/08/2021	35.000	23,7%
DRC	01/03/2021	28.600	18/08/2021	34.700	21,3%
PLX	24/02/2021	57.300	04/10/2021	53.800	-6,1%
GAS	28/05/2021	79.000	07/10/2021	111.000	40,5%
STK	14/04/2021	33.400	11/10/2021	53.000	58,7%
NLG	05/10/2021	42.250	04/11/2021	60.100	42,2%
HAH	02/08/2021	44.150	17/01/2022	59.900	35,7%
SGP	01/09/2021	40.400	17/01/2022	28.800	-28,7%
DHC	17/05/2021	80.500	16/02/2022	78.100	-3,0%
DGC	20/04/2021	60.800	19/04/2022	254.800	319,1%
PLC	11/08/2021	32.300	07/06/2022	29.900	-7,4%
HPG	11/10/2021	57.200	07/06/2022	33.200	-41,9%
PTB	09/06/2021	59.000	29/08/2022	66.000	11,9%
CTG	18/0/2022	34.550	14/09/2022	27.000	-21,8%
PC1	30/11/2021	33.000	06/12/2022	18.850	-42,9%
KBC	10/02/2022	42.600	06/12/2022	22.100	-51,9%
TNG	08/03/2022	30.100	07/12/2022	14.400	-52,2%
DCM	03/06/2022	38.400	12/01/2023	26.000	-32,3%
VSH	18/10/2022	36.000	30/01/2023	35.400	-1,7%
REE	28/06/2022	86.300	10/04/2023	70.000	-18,9%
GMD	17/05/2021	35.600	31/07/2023	58.700	64,9%
FPT	17/11/2021	69.000	02/08/2023	83.500	21,0%
VCS	05/07/2023	59.850	07/12/2023	56.500	-5,6%
PHR	09/02/2023	42.000	26/01/2024	48.700	20,6%
VPG	27/07/2023	21.300	21/02/2024	17.600	-17,4%
PLX	20/09/2023	40.400	21/02/2024	35.900	-9,4%
NLG	13/12/2022	29.800	29/02/2024	39.900	33,9%
HPG	14/02/2023	20.600	29/02/2024	30.850	49,7%
PVT	15/02/2023	19.700	29/02/2024	27.100	39,0%
PC1	07/03/2023	27.750	29/02/2024	28.400	17,4%
PVD	25/04/2023	20.500	29/02/2024	31.800	55,1%
MWG	06/06/2023	41.800	29/02/2024	46.600	12,6%
KBC	08/09/2023	35.400	29/02/2024	31.200	-11,9%
STB	10/10/2023	31.250	29/02/2024	31.950	5,8%
TV2	16/10/2023	40.800	29/02/2024	40.900	2,8%
CTD	07/12/2023	65.700	29/02/2024	69.000	5,0%
MBB	04/03/2024	24.2	29/03/2024	25.400	5,0%
DRC	04/03/2024	32.55	29/03/2024	33.500	2,9%
HPG	04/03/2024	30.8	29/03/2024	30.25	-1,8%
SZC	05/03/2024	43.7	29/03/2024	44.000	0,7%

Tỷ suất sinh lời đã gồm cổ tức.

## TỔ CHỨC THỰC HIỆN BÁO CÁO

Công ty Chứng khoán Ngân hàng Đông Á (gọi tắt là DAS) là thành viên của Tập đoàn tài chính Ngân hàng Đông Á, hiện là một trong các định chế tài chính lớn nhất Việt Nam. DAS cũng là một thành viên chính thức của thị trường chứng khoán Việt Nam, và đang đi đầu trong một số dịch vụ tài chính có công nghệ cao. Công ty hiện có đầy đủ các nghiệp vụ chứng khoán gồm: Môi giới, Tự doanh, Tư vấn tài chính và Tư vấn đầu tư, Lưu ký chứng khoán.

### Hệ thống chi nhánh

- **Trụ sở chính:**

Địa chỉ: Tầng 2 & 3 Tòa nhà 468 Nguyễn Thị Minh Khai, P.2, Q.3, TP. HCM

Điện thoại: (8428) 3833 6333

Fax: (028) 3833 3891

- **Chi nhánh Sài Gòn:**

Địa chỉ: 60–70 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. HCM

Điện thoại: (028) 3821 8666

Fax: (028) 3821.4891

- **Chi nhánh Hà Nội:**

Địa chỉ: 181 Nguyễn Lương Bằng, Q. Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: (024) 3944 5175

Fax: (024) 3944 5178 - 3944 5176

## KHUYẾN CÁO

*Báo cáo này chỉ nhằm cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như nhà đầu tư cá nhân và không hàm ý đưa ra lời khuyên chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào. Các quan điểm và nhận định trình bày trong báo cáo không tính đến sự khác biệt về mục tiêu và chiến lược cụ thể của từng nhà đầu tư. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo và phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của mình. Công ty Chứng khoán Ngân hàng Đông Á (DAS) tuyệt đối không chịu trách nhiệm bất kỳ thiệt hại nào liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin của báo cáo này.*

*Các quan điểm, nhận định, đánh giá trong báo cáo là quan điểm cá nhân của cá nhân người viết mà không đại diện cho quan điểm của DAS và có thể thay đổi mà không cần báo trước.*

*Thông tin sử dụng trong báo cáo này được DAS thu thập từ nguồn đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Tuy nhiên, DAS không đảm bảo độ chính xác thông tin này.*

*Báo cáo này là tài sản và được giữ bản quyền bởi DAS. Không được phép sao chép, phát hành cũng như tái phân phối báo cáo vì bất kỳ mục đích gì nếu không có văn bản chấp thuận của DAS. Vui lòng ghi rõ nguồn khi trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.*